

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “NHỮNG CHUYẾN TÀU RA KHƠI”

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Trèo lên xuống 7 gióng thang cao 1,5m

Lĩnh vực: Phát triển thể chất

GVTH: Hoàng Thị Xuyên

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động, biết thực hiện vận động trèo lên xuống 7 gióng thang cao 1,5m
- Rèn kỹ năng phối hợp nhịp nhàng giữa tay và chân. Rèn sự khéo léo, kiên trì cho trẻ.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô.

2. Chuẩn bị

- Địa điểm bằng phẳng, sạch sẽ. Thang có 7 gióng cao 1,5m, xác xô.
- Nhạc bài hát: Em đi chơi thuyền.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Khởi động

- Cô tạo tình huống cho trẻ đi ra bến cảng kết hợp đi các kiểu đi: Đi chậm, đi nhanh, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân.... theo nhạc, sau đó chuyển đội hình thành 3 dọc rồi chuyển thành 3 hàng ngang.

3.2 Hoạt động 2: Trèo lên xuống 7 gióng thang cao 1,5m

* Bài tập phát triển chung: Lần 1: Tập kết hợp nhịp đếm. (2 lần x 8 nhịp). Lần 2: Tập kết hợp với bài hát “Em đi chơi thuyền”.

+ Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao.

+ Bụng: Quay người sang bên.

+ Chân: Khuyu gối.

+ Bật 1: Bật tiến về phía trước .

- ĐTNM: Động tác chân, tay.

* **Vận động cơ bản: “Trèo lên xuống 7 gióng thang cao 1,5m”.**

- Cô giới thiệu vận động: “Trèo lên xuống 7 gióng thang cao 1,5m”

- Cô mời 1-2 trẻ lên thực hiện theo ý thích.

- Cô mời trẻ nhận xét và cô nhận xét.

- Cô làm mẫu:

+ Lần 1: Cô thực hiện không phân tích.

+ Lần 2: Cô thực hiện kết hợp phân tích động tác: Cô đứng trước thang, khi có hiệu lệnh 2 tay nắm vào gióng thang phía trên và đặt chân thuận lên gióng thang đầu tiên, sau đó đặt chân không thuận lên gióng thang tiếp theo, cứ như vậy cô trèo lên thang phối hợp tay nọ chân kia cho đến gióng thang thứ 7. Khi trèo lên đến gióng thang 7, cô bắt đầu trèo xuống, chân thuận bước xuống trước, sau đó đến chân không thuận cũng dịch xuống, cứ như vậy kết hợp tay nọ, chân kia trèo xuống gióng thang cuối cùng. Thực hiện xong vận động cô đi nhẹ nhàng về cuối hàng.

- Trẻ thực hiện:

+ Cho 1- 2 trẻ thực hiện (Cô sửa sai).

+ Luân phiên 2 tổ thực hiện vận động. (Cô sửa sai)

+ Cho 2 tổ thi đua thực hiện vận động (Cô sửa sai).

+ Cô quan sát, nhận xét và động viên trẻ.

* Củng cố: Hỏi lại trẻ tên vận động, cho 2 trẻ lên thực hiện lại vận động.

* Trò chơi vận động: “Đua thuyền”.

+ Cô giới thiệu tên trò chơi: “Đua thuyền”

+ Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội, các đội sẽ phải ngồi xuống, trẻ ngồi sau cặp chân vào hết vòng bụng của trẻ ngồi trước thành một chiếc thuyền đua. Khi nghe hiệu lệnh của cô, tất cả các thuyền đua dùng sức hai tay nâng cơ thể lên và tiến về phía trước cho đến đích. Thời gian 1 bản nhạc đội nào về đích trước sẽ giành chiến thắng.

+ Luật chơi: Chiếc thuyền của các đội luôn luôn

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần. Cô quan sát trẻ chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.

- Cô nhận xét, động viên trẻ.

3.3 Hoạt động 3: Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi vòng quanh sân trường, hít thở nhẹ nhàng. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ

- Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trẻ chơi đoàn kết với bạn. Hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô.

4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ:

- Trẻ biết tên vận động, biết thực hiện vận động trèo lên xuống 7 gióng thang cao 1,5 m.

- Trẻ có kĩ năng phối hợp nhịp nhàng giữa tay và chân.

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Dự án stem “Làm quen nhóm chữ cái g, y”

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhớ tên gọi, cấu tạo và phát âm được chữ g,y. Sử dụng các nguyên liệu tạo hình các nét thành chữ G, Y
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm cho trẻ, rèn các kỹ năng tạo hình, các vật liệu để tạo ra chữ G, Y: xếp, uốn cong, lăn dài..
- Trẻ tích cực, vui vẻ tham gia vào hoạt động. Lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.
- **Khoa học:** Cấu tạo chữ g, y.
- **Công nghệ:** Cách sử dụng các dụng cụ, phương tiện tạo ra chữ g, y: que kẽm, bút dạ,phấn, đất nặn, cát, hạt gạo,cúc áo...
- **Kỹ thuật:** Quy trình, các bước tạo ra chữ g, y bằng nguyên vật liệu trẻ chọn (uốn-đo-vẽ, đồ)
- **Nghệ Thuật:** Sắp xếp, sử dụng các nguyên vật liệu sáng tạo để trang trí tạo ra chữ u,ưđẹp mắt.
- **Toán học:** Trẻ học số đếm, dài ngắn

2. Chuẩn bị

- Thẻ chữ cái. Giấy A4, bút dạ, phấn, bảng, dây kẽm xù.
- Khay cát, đất nặn, cúc áo nhiều màu, hạt gạo (ngô, đỗ).
- Nét rời chữ g, y.
- Slide trò chơi. Video chữ cái mở đầu

3. Tiến hành

*** Gắn kết.**

- Cho trẻ xem video về 2 bạn nhỏ g và y, xem xong cô hỏi trẻ có biết 2 người bạn ấy là ai không?
- + Đây là ai? (chữ gì) Chữ g, y có những nét gì? Con đã thấy chữ g, y ở đâu rồi?
- Cô dẫn dắt vào bài học.

*** Khám phá**

- Cô cho trẻ thẻ chữ g, y, trẻ về các nhóm để khám phá về cấu tạo của chữ g, y.
- Cho trẻ xem các kiểu chữ g, y và cách phát âm.
- Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ chia sẻ, khám phá, tìm kiếm, cho trẻ sử dụng các dụng cụ hỗ trợ và ghi nhớ lại:
 - + Con đang khám phá chữ gì?
 - + Chữ g,y có mấy nét? đó là những nét gì?
 - + Con phát âm chữ g, y như thế nào?

- Trò chơi: “bạn gì biến mất” Cô tạo slide có dãy chữ g, y sau đó tạo hiệu ứng mất chữ g, y để trẻ đoán chữ.
- Thử thách tạo hình chữ cái g, y từ các nguyên liệu.
- Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ khám phá được đã khám phá được.

*** Giải thích**

- Cô sửa sai những bạn phát âm chưa đúng.
- Tạo thử thách tạo hình chữ g, y từ các nguyên liệu khác nhau.
- Ghi nhận ý tưởng của trẻ

*** Áp dụng**

- Cô quan sát, động viên khuyến khích, gợi ý trẻ thực hiện, khuyến khích trẻ phát âm nhiều lần và nói lên cấu tạo chữ cái mình đang tạo hình..
- Động viên, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, chưa thực hiện được.
- Cô hỏi trẻ ý tưởng sáng tạo tạo hình chữ g, y.
- Cô quan sát, động viên khuyến khích trẻ thực hiện.

*** Đánh giá**

- Đặt các câu hỏi đào sâu kiến thức, và kích thích trẻ chia sẻ về cấu tạo và phát âm chữ g, y.
- Động viên, hỗ trợ những trẻ còn chưa thực hiện được.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ

- Trẻ bình thường khỏe mạnh khi tới lớp

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hạnh vi của trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô.

4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ:

- Trẻ nhớ tên gọi, cấu tạo và phát âm đúng chữ g, y.
- Có kĩ năng hoạt động nhóm, sắp xếp các vật liệu tạo ra chữ g, y.

Thứ tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Thêm bớt trong phạm vi 10

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết các nhóm đối tượng có số lượng là 10. Biết thêm bớt trong phạm vi 10.
- Trẻ có kỹ năng so sánh, thêm bớt, quan sát và ghi nhớ.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô.

2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Bảng, que chỉ, 10 ca nô, 10 tàu thủy. Thẻ số.
- + Hình ảnh các nhóm đối tượng có số lượng khác nhau.
- Mỗi trẻ 1 rô đồ chơi: 10 ca nô, 10 tàu thủy, thẻ số, que chỉ, bảng.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Ôn luyện nhận biết nhóm đồ vật có số lượng là 10, số 10

- Cô cho trẻ đếm số lượng đồ vật trong phạm vi 10.
- + Cho trẻ đếm và đặt thẻ số tương ứng.
- Cô nhận xét và hỏi trẻ vừa được đếm những nhóm đối tượng có số lượng là mấy?
- Cô khẳng định lại.

3.2 Hoạt động 2: Thêm bớt số lượng trong phạm vi 10.

- Cô cho trẻ lấy rô đồ dùng. Cho trẻ lấy tất cả số ca nô trong rô xếp thành 1 hàng ngang. Sau đó yêu cầu trẻ dùng que tính đếm và đặt thẻ số tương ứng.
- Cho trẻ xếp 9 chiếc tàu thủy. (Xếp tương ứng 1-1)
- Có tất cả bao nhiêu chiếc ca nô? Cô cho trẻ chỉ và đếm.
- Cho trẻ đếm lại số tàu thủy và số ca nô. Cô cho trẻ chỉ và đếm. Đặt thẻ số.
- Hỏi trẻ:
 - + Nhóm ca nô và tàu thủy như thế nào với nhau? Nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Vì sao con biết?
 - Số tàu thủy ít hơn số ca nô là mấy? Vì sao con biết?
 - Muốn số tàu thủy bằng số ca nô ta làm như thế nào? Yêu cầu trẻ lấy thêm 1 tàu thủy xếp lên bảng.
 - 9 chiếc tàu thủy thêm 1 tàu thủy, tất cả có mấy tàu thủy? (Cho trẻ đếm) Sau đó đặt thẻ số.
 - Cho trẻ đếm lại số tàu thủy và số ca nô. Hỏi trẻ: Số tàu thủy và số ca nô như thế nào với nhau? Bằng nhau và cùng bằng mấy?
 - Cô cho trẻ bớt đi 2 ca nô. Hỏi trẻ: 10 ca nô bớt đi 2 ca nô còn mấy ca nô? (Trẻ đếm)

- 8 ca nô và 10 tàu thủy, nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy?
- Để số lượng ca nô và tàu thủy bằng nhau ta làm như thế nào? (Cô cho trẻ thêm vào hoặc bớt đi)
- Tương tự cho trẻ thêm, bớt số ca nô và tàu thủy còn lại.

3.3 Hoạt động 3: Luyện tập

*** Trò chơi 1: Thêm vào cho đủ**

- Cô đưa ra các nhóm đối tượng có số lượng khác nhau, nhiệm vụ của trẻ là đếm từng nhóm đối tượng sau đó thêm vào sao cho nhóm đối tượng đó đủ số lượng là 10.

*** Trò chơi 2: Tìm đồng đội**

+ Cô cho trẻ đi vòng tròn vỗ tay và hát.

+ Khi có hiệu lệnh trẻ sẽ chạy tìm bạn và kết thành 1 nhóm 10 người.

+ Cô kiểm tra kết quả và cho trẻ đếm. Nếu thiếu trẻ phải thêm bạn vào hoặc thừa thì bớt bạn ra làm sao cho đủ nhóm 10 bạn.

- Cho trẻ chơi 1-2 lần.

- Hết giờ cô nhận xét và tuyên dương trẻ.

- Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ

- Trẻ khỏe mạnh, sức khỏe tốt khi tới lớp

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hạnh vi của trẻ

- Trẻ chơi ngoan ngoãn, chú ý lắng nghe.

- Hưng thụ tham gia các hoạt động cùng cô.

4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ:

- Trẻ biết các nhóm đối tượng có số lượng là 10. biết thêm bớt trong phạm vi 10.

- Trẻ có kĩ năng quan sát, so sánh và ghi nhớ.

Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Thuyền giấy”

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tác giả bài thơ, hiểu nội dung bài thơ và trẻ thuộc bài thơ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc to, rõ lời thể hiện bài thơ, không ngọng.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô. Giáo dục trẻ ngồi ngay ngắn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy.

2. Chuẩn bị

- Tranh minh họa bài thơ “Thuyền giấy”. Nhạc bài hát: Em đi chơi thuyền

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô tặng quà cho trẻ. Hỏi trẻ đây là cái gì? (thuyền)
- Thuyền này được cô làm từ nguyên liệu gì? Các con đã được thả thuyền giấy bao giờ chưa?
- Bây giờ chúng mình cùng thả những chiếc thuyền giấy này vào nước nhé!
- Cô dẫn dắt trẻ vào bài học.

3.2 Hoạt động 2: Dạy trẻ thuộc thơ “Thuyền giấy”

- Giới thiệu bài thơ “Thuyền giấy” của tác giả Phạm Hồ.
- Cô đọc lần 1 kết hợp với cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ.
- Hỏi trẻ: Cô đọc bài thơ gì? Bài thơ do ai sáng tác?
- + Cô giảng nội dung bài thơ: Niềm vui của bạn nhỏ khi được thả thuyền giấy xuống nước và chạy theo một cách thích thú.
- Giảng từ khó: hồi hả, lên đèn, phăng phăng...
- Cô đọc bài lần 2 kết hợp với tranh minh họa.
- * Đàm thoại:
 - + Cô vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?
 - + Trong bài thơ có nhắc đến phương tiện giao thông gì? Ai đã được đi chơi thả thuyền trong bài thơ?
 - + Con thuyền mà bạn nhỏ thả xuống nước có màu gì?
 - + Khi bạn nhỏ thả thuyền xuống nước thì thuyền như thế nào?
 - + Bé nhìn thấy thuyền trôi trên nước ra sao?
 - + Khi nhìn con thuyền trôi bạn nhỏ đã tưởng tượng ra điều gì? Bạn nhỏ đã làm gì khi thấy con thuyền giấy trôi?
 - + Sự vui thích của bé được thể hiện như thế nào? Vậy khi này cô cho các con thả thuyền thì các con cảm thấy như nào?

- + Chúng mình có giống bạn nhỏ tưởng tượng mình ngồi trên ấy không? Khi được ngồi trên thuyền các con ngồi như thế nào?
- + Khi các con ngồi trên thuyền phải mặc áo phao và không được thò đầu thò tay ra ngoài để đảm bảo an toàn các con nhớ chưa!
- Cô giáo đọc trẻ: Tàu chạy trên nước rất nhanh và nguy hiểm vì vậy khi các con được bố mẹ cho đi tàu, thuyền thì chúng mình phải ngồi ngay ngắn, không được nô đùa và mặc áo phao cẩn thận.
- Dạy trẻ học thuộc thơ.
- Cô cho cả lớp đọc bài thơ cùng cô nhiều lần (Chú ý sửa sai)
- Cô cho trẻ đọc dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, nối tiếp, cá nhân... (Cô sửa sai).
- Nhóm bạn trai, bạn gái.(Cô chú ý sửa sai)
- * Cùng cố:
- Hỏi trẻ lại tên bài thơ, tên tác giả? Cảm nhận khi đọc bài thơ?
- Cô cho cả lớp đọc lại bài thơ một lần.

3.3 Hoạt động 3: Vui cùng bé

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: “Thuyền về bến”
- Cô giới thiệu cách chơi: Cô chuẩn bị 3 đội xếp thành hàng dọc. Nhiệm vụ của 3 đội là các thành viên trong đội đưa 2 tay ra giả làm động tác chèo thuyền, vừa chèo vừa lần lên phía
- Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc “ Em đi chơi thuyền “ kết thúc nhạc đội nào chèo thuyền về trước là đội chiến thắng.
- Cô cho trẻ chơi.
- Kết thúc cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ

- Trẻ bình thường khỏe mạnh khi tới lớp

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hạnh vị của trẻ

- Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép chơi đoàn kết với bạn.
- Hưng thú tham gia các hoạt động cùng cô

4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung và thuộc bài thơ.
- Trẻ đọc to, rõ ràng. Một số còn ngọng.

Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Hoạt động học: Vẽ thuyền trên biển (ĐT)

Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên gọi, tác dụng một số loại thuyền như: Thuyền buồm, thuyền nan, thuyền thúng....trẻ biết dùng các nét: nét xiên, nét cong, nét cong tròn, nét thẳng, nét ngang để vẽ biển, vẽ thuyền: Thuyền buồm, thuyền nan, thuyền thúng....
- Rèn kỹ năng vẽ trên chất liệu khác nhau cho trẻ, kỹ năng sử dụng màu nước, sáp dầu, màu sáp, phấn màu...Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Biết giữ gìn sản phẩm do mình tạo ra.

2. Chuẩn bị

- Tranh mẫu của cô vẽ thuyền trên biển.
- Giấy a4, sáp màu đủ cho trẻ.
- Nhạc bài hát “Chiếc thuyền nan”

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Vui cùng bé

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Chiếc thuyền nan”.
- Cô cùng trẻ trò chuyện về bài hát.
- Cô dẫn dắt vào bài.

3.2 Hoạt động 2: Bé khám phá

- Cô cho trẻ xem video hình ảnh thuyền trên biển.
- Đàm thoại:
 - + Con vừa được xem hình ảnh gì?
 - + Các con thấy thuyền ở đâu?
 - * Cô cho trẻ quan sát bức tranh vẽ đoàn thuyền buồm trên biển.
 - Cô hỏi trẻ:
 - + Bức tranh cô có gì đây?
 - + Các con thấy thuyền buồm như thế nào?
 - + Thân thuyền hình gì? Cánh buồm ra sao?
 - + Bức tranh có điều gì đặc biệt? (Cô gợi ý thuyền ở gần thì sao? Thuyền ở xa thì như thế nào?)
 - + Cô vẽ bằng những nét vẽ nào?

- Bố cục của bức tranh như thế nào?
- Để bức tranh thuyền trên biển thêm đẹp thì các con cần phải làm gì? (Vẽ thêm con cá, ông mặt trời, vẽ sóng biển)
- + Khi khi vẽ xong cô làm gì?
- Cô khẳng định lại.
- * Tranh vẽ thuyền thúng trên biển, tranh vẽ thuyền lúc mặt trời lặn, cô cho trẻ quan sát và hỏi tương tự.
- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ.
- Cô cho trẻ nêu ý tưởng.
- Con vẽ bức tranh về thuyền gì? Con sẽ vẽ như thế nào? Để bức tranh thêm đẹp con làm gì?
- Cô khái quát lại sau đó cất tranh.
- Cô cho trẻ về chỗ thực hiện.

3.3 Hoạt động 3: Bé khéo tay

- Cô cho trẻ ngồi vào bàn vẽ. (Cô mở nhạc nhẹ)
- Cô bao quát hướng dẫn trẻ vẽ.
- Cô gợi ý, giúp đỡ trẻ yếu kém.

3.4 Hoạt động 4: Bé trưng bày sản phẩm

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày.
- Cô hỏi trẻ vẽ được gì? Cho trẻ nhận xét về bức tranh của bạn và của mình? Con thích bức tranh nào nhất? Vì sao?
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày:

- 4.1 Về tình trạng sức khỏe trẻ: Trẻ khỏe mạnh khi tới lớp
- 4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hạnh vi của trẻ: Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô.
- 4.3 Về kiến thức, kĩ năng của trẻ: Trẻ biết tên gọi, tác dụng của 1 số loại thuyền, biết dùng các nét vẽ bức tranh.
- Có kĩ năng vẽ, kĩ năng sử dụng màu, sự khéo léo của đôi bàn tay.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

Nguyễn Thị Nhung

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Duyên

GIÁO VIÊN

Hoàng Thị Xuyên